TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN GIỜ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS-ST
Ngày: 09 - 03 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thụ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nga

2. Ông Hồ Bạch Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Vương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Văn N1, sinh ngày 09/7/1986; Tại: Tỉnh A; Hộ khẩu thường trú: 22/3/45 khu phố B, thị trấn C, huyện D, Thành phố E; Chỗ ở: Tổ F, khu phố G, thị trấn C, huyện D, Thành phố E; Nghề nghiệp: Thợ hàn; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn B, sinh năm: 1965 và bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm: 1966; Vợ: Hồ Thị Như T, sinh năm: 1986; Con: có 02 người (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012); Anh, chị, em: có 02 người (lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1984).

Tiền án: Không,

Tiền sự: - Ngày 30/01/2019 có hành vi Trộm cắp tài sản tại Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Cần Giờ, ngày 23/5/2019 bị Công an huyện Cần Giờ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng (chưa chấp hành).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/12/2020 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại:

1. Bà Trần Thị T1, sinh năm: 1955 (Vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Tổ F, khu phố G, thị trấn C, huyện D, Thành phố E.

Chỗ ở: Như trên.

2. Ông Đỗ Hải Đ, sinh năm: 1973 (Vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: 188/2 khu phố H, thị trấn C, huyện D, Thành phố E.

Chỗ ở: Như trên.

3. Bà Cấn Thị Hồng N2, sinh năm: 1983 (Vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: 439/2 khu phố G, thị trấn C, huyện D, Thành phố E.

Chỗ ở: Như trên.

4. Bà Ngô Thị Hồng T2, sinh năm: 1985 (Vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Tổ F, khu phố G, thị trấn C, huyện D, Thành phố E.

Chỗ ở: Như trên.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hồ Văn T3, sinh năm 1951 (Vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Tổ F, khu phố G, thị trấn C, huyện D, Thành phố E.

Chỗ ở: Như trên.

2. Ông Lý T4, sinh năm 1967 (Vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: 24/4 khu phố H, thị trấn I, huyện K, Thành phố E.

Chỗ ở: Như trên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 08/12/2020, Trần Văn N1 đi bộ đến nhà bà Trần Thị T1, thuộc Tổ F, khu phố G, thị trấn C, huyện D, Thành phố E, khi đi N1 đem theo người 01 cái tua vít. Khi đến hàng rào nhà bà T1, N1 leo qua hàng rào để vào khuôn viên, đi đến vị trí cửa gỗ thứ nhất bên hông, N1 phát hiện cửa đã bị khóa trong nên dùng tua vít cạy lấy 01 miếng gỗ của cửa tạo thành 01 khe trống, rồi lòn tay qua khe trống mở chốt cửa bên trong đi vào nhà. N1 thấy có 01 cái tủ nên dùng tay mở cửa tủ tìm tài sản bên trong để lấy trộm nhưng không tìm được tài sản gì giá trị, quan sát thấy trong nhà có gắn Camera nên N1 đi đến dùng tay đẩy Camera quay về hướng khác đồng thời rút chuôi điện của Camera ra khỏi nguồn điện. Sau đó, N1 đi vào phòng ngủ, khi đó cửa phòng không đóng, N1 đi đến vị trí tủ phát hiện đã bị khóa nên dùng tua vít cạy và mở cửa tủ ra thì nhìn thấy phía trên ngăn tủ có để 04 xấp tiền, mỗi xấp tiền gồm 100 tờ tiền mệnh giá 5.000đ (năm nghìn đồng), tổng cộng 04 xấp tiền là: 2.000.000đ (hai triệu đồng), phía dưới ngăn tủ có 01 cái hộp, bên trong có số tiền: 6.000.000đ (sáu triệu đồng), bị cáo lấy hết số tiền: 8.000.000đ (tám triệu đồng) kể trên bỏ vào trong túi quần rồi đóng cửa tủ lại. Sau đó, N1 đi vào phòng bên cạnh lục tìm tài sản lấy trộm nhưng không có tài sản gì giá trị, nên N1 thoát ra ngoài theo hướng đã đột nhập. Sau khi thực hiện xong hành vi trộm tài sản, bị cáo đem số tiền: 3.000.000đ (ba triệu đồng) trộm được và cái tua vít dùng cạy cửa cất giấu trong cốp xe biển số: 51H3 – 2070, số tiền trộm được còn lại: 5.000.000đ (năm triệu đồng) N1 cất giấu trong tủ tại nơi ở của mình. Đến khoảng 11 giờ 30 cùng ngày bị cáo bị cơ quan Công an đến đưa về trụ sở làm việc.

Ngoài ra, N1 còn thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trước đó cụ thể như sau:

Vụ thứ 01: Vào khoảng 15 giờ ngày 19/11/2020 trên đường N1 chạy xe đi làm về, khi đi ngang qua nhà của anh Đỗ Hải Đ, tại Số nhà B3 dãy 50 C, khu phố H, thị trấn C, huyện D, Thành phố E, thì thấy cửa sổ phía sau nhà mở nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà để lấy trộm tài sản. N1 dừng xe lại và đi đến vị trí cửa sổ rồi dùng chân đạp mạnh vào các thanh Inox của khung cửa sổ, đồng thời dùng tay bẻ cong 03 thanh Inox tạo thành một khoảng trống. Sau đó, N1 chui vào bên trong nhà bếp tìm tài sản lấy trộm nhưng không phát hiện tài sản có giá trị. N1 quan sát thấy nhà bếp thông với nhà trước bằng một cánh cửa đã bị khóa trong nên quay ra xe lấy 01 cái tua vít loại pake rồi quay trở vào dùng tua vít cạy cửa, đồng thời dùng vai đẩy mạnh vào cánh cửa thì mở được cửa. N1 bỏ tua vít vào túi quần và đi đến phòng ngủ, thấy cửa phòng không khóa nên đi vào trong đến vị trí tủ gỗ phát hiện tủ gỗ chỉ khép hờ nên mở cửa tủ thấy 01 con heo đất, N1 lấy con heo đất để ở trước cửa phòng ngủ, sau đó quay lại vào phòng ngủ đến vị trí tủ sắt thấy cửa tủ bị khóa ngoài nên dùng tua vít cạy khoen cửa bung ra. N1 thấy bên trong tủ có 01 cái ngăn tủ không khóa nên mở ra phát hiện có 01 cái hộp tròn bằng kim loại bên trong có 01 chiếc nhẫn kiểu và 01 mặt dây chuyền bằng vàng, N1 lấy tất cả số vàng kể trên bỏ vào túi quần rồi đóng ngăn tủ và cửa tủ lại như ban đầu. Tiếp đó N1 đi lên phía nhà trước phát hiện có 01 cái điện thoại di động màn hình cảm ứng đang để sạc ở dưới nền nhà nên đã cầm điện thoại lên thì thấy trong ốp lưng điện thoại có số tiền: 195.000đ (một trăm chín mươi lăm nghìn đồng) nên đã lấy số tiền kể trên bỏ vào túi quần và để điện thoại lại vị trí cũ rồi đi đến vị trí cửa phòng ngủ lấy con heo đất và tẩu thoát theo hướng đã đột nhập vào. Sau đó, N1 đem heo đất về nhà đập vỡ lấy hết số tiền bên trong là: 5.000.000đ (năm triệu đồng), còn số vàng N1 đem đến tiệm vàng K. Địa chỉ: 46/3 L, thị trấn I, huyện K, Thành phố E, của ông Lý T4, sinh năm: 1967, HKTT: 24/4 khu phố H, thị trấn I, huyện K, Thành phố E, bán được số tiền: 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng). Tổng cộng số tiền mặt và tiền bán vàng do N1 trộm mà có là: 6.495.000đ (sáu triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng), N1 khai nhận đã sử dụng hết vào việc tham gia đá gà qua mạng.

Tại Biên bản định giá tài sản số XX/2020/BB.ĐG.TSCA ngày 17/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cần Giờ kết luận: 01 chiếc nhẫn cân nặng 05 phân, loại vàng 18K, đính hột đá màu xanh không rõ loại có giá trị là 1.942.100 đồng. Riêng 01 mặt dây chuyền hình thoi bằng vàng 18K, có đính đá cẩm thạch màu xanh, không rõ cân nặng nên không đủ thông tin để định giá (bút lục 50). Tổng giá trị tài sản (bao gồm tiền mặt và vàng) do N1 trộm vào ngày 19/11/2020 tại nhà anh Đề là: 7.137.100đ (bảy triệu một trăm ba mươi bảy nghìn một trăm đồng).

Vụ thứ 02: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 27/11/2020 trên đường N1 chạy xe đi làm, khi đi ngang qua nhà chị Cấn Thị Hồng N2, sinh năm: 1983, HKTT: 439/2 khu phố G, thị trấn C, huyện D, Thành phố E, N1 quan sát thấy cửa khóa ngoài nên biết mọi người trong nhà đi vắng, vì vậy nảy sinh ý định đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản. N1 đi băng qua khu vườn chuối bên hông nhà chị N2, đến vị trí cửa sổ thấy gần đó có một cái ghế lưng tựa bằng sắt, bọc đệm màu đỏ nên lấy cái ghế kể trên đặt ngay tại vị trí cửa sổ, leo lên ghế quan sát thấy cửa sổ có 03 lớp gồm: Lớp bên ngoài là khung lưới bằng sắt (loại khung lưới chống côn trùng), tiếp đến là lớp kính nhưng không khóa rồi đến các thanh nhôm. N1 dùng tay giật mạnh cho khung lưới sắt bung ra rồi đẩy lớp cửa kính qua một phía đồng thời dùng tay bẻ gãy 02 thanh nhôm tạo

thành một khoảng trống chui người vào nhà. Sau đó, N1 đi vào phòng ngủ đến vị trí tủ gỗ, phát hiện cửa tủ không khóa nên dùng tay mở cửa tủ thì phát hiện bên trong có một ngăn tủ nhỏ đã bị khóa, N1 lấy một vật cứng ở trong phòng để cạy ngăn tủ ra thì thấy có nhiều hộp nữ trang bên trong có nhiều trang sức bằng vàng gồm: 01 dây kiểu 03 màu; 01 chiếc nhẫn hai hột; 01 đôi bông hột trắng lớn; 01 đôi bông hoa mai ô van; 01 chiếc nhẫn kết hột màu; 01 dây chuyền kiểu chiếc giầy; 01 chiếc nhẫn; 01 chiếc nhẫn đồng tiền; 01 đôi bông mai hột tấm; 05 chiếc nhẫn tròn; 01 chiếc lắc đeo tay xoắn; 01 chiếc nhẫn hạt trắng; 01 chiếc nhẫn; 01 đôi bông tai; 01 chiếc nhẫn 04 trái châu bông; 01 chiếc nhẫn hồng cao; 01 chiếc nhẫn hồng 2 trái tim; 01 đôi bông tai; 01 sợi dây chuyền; 02 sợi dây chuyền; 01 đôi bông tai và 01 chiếc nhẫn. N1 lấy vàng bỏ vào túi quần. Sau đó, N1 đóng ngăn tủ và cửa tủ lại rồi thoát ra ngoài theo hướng đã đột nhập. Sau đó, N1 đem tất cả số vàng trộm được đến tiệm vàng K. Địa chỉ: 46/3 L, thị trấn I, huyện K, Thành phố E, của ông Lý T4. Sinh năm: 1967, HKTT: 24/4 khu phố H, thị trấn I, huyện K, Thành phố E, bán được số tiền: 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng). N1 khai nhận đã sử dụng hết số tiền trên vào việc đá gà qua mạng.

Tại Biên bản định giá tài sản số XX/2020/BB.ĐG.TSCA ngày 29/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cần Giờ kết luận: 01 dây kiểu 03 màu, cân nặng 02 chỉ 00 phân 01 ly; 01 chiếc nhẫn hai hột, cân nặng 5,4 phân; 01 đôi bông hột trắng lớn, cân nặng 2,7 phân; 01 đôi bông hoa mai ô van, cân nặng 4,3 phân; 01 chiếc nhẫn kết hột màu, cân nặng 01 chỉ 00 phân 09 ly; 01 dây chuyền kiểu chiếc giầy, cân nặng 8,2 phân; 01 chiếc nhẫn, cân nặng 4,2 phân; 01 chiếc nhẫn đồng tiền, cân nặng 3,8 phân; 01 đôi bông mai hột tấm, cân nặng 5,5 phân; 05 chiếc nhẫn tròn; tổng cân nặng 01 chỉ 03 phân 09 ly; 01 chiếc lắc đeo tay xoắn, cân nặng 8,8 phân; 01 chiếc nhẫn hạt trắng, cân nặng 3,24 phân; 01 chiếc nhẫn, cân nặng 4,04 phân; 01 đôi bông tai, cân nặng 5,37 phân; 01 chiếc nhẫn 04 trái châu bông, cân nặng 9,3 phân; 01 chiếc nhẫn hồng cao, cân nặng 7,9 phân; 01 chiếc nhẫn hồng 2 trái tim, cân nặng phân; 01 đôi bông tai, cân nặng 2,7 phân; 01 sợi dây chuyền, cân nặng 5,7 phân. Tất cả đều bằng vàng loại 610, có tổng giá trị là 45.202.500 đồng. Riêng 02 sợi dây chuyền, 01 đôi bông tai và 01 chiếc nhẫn bằng vàng đã bị mất hóa đơn, không rõ đặc điểm, cân nặng nên không đủ thông tin để định giá. Vì vậy giá trị tài sản do Trần Văn N1 trộm vào ngày 27/11/2020 tại nhà chị N2 là: 45.202.500đ (bốn mươi lăm triệu hai trăm lẻ hai nghìn năm trăm đồng).

Vụ thứ 03: Vào khoảng 09 giờ ngày 07/12/2020 trên đường N1 chạy xe đi làm, khi đi ngang qua nhà bà Trần Thị T1, thuộc Tổ F, khu phố G, thị trấn C, huyện D, Thành phố E, thấy cửa nhà trước bị khóa ngoài nên biết mọi người trong nhà đi vắng, nên N1 nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N1 chạy xe quay lại nơi ở của mình thuộc: Tổ 1, khu phố Miễu Ba, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, TP. Hồ Chí Minh, lấy 01 cái tua vít dài 20 cm, cán bằng nhựa màu vàng rồi đi bộ lại nhà bà Thu. Khi đến vị trí hàng rào, N1 leo rào vào khuôn viên nhà rồi đi đến vị trí cửa gỗ thứ 02 bên hông nhà (tính theo hướng từ nhà trước đến nhà sau) phát hiện cửa bị khóa nên N1 dùng tua vít cạy và mở được cửa. N1 đi vào bên trong phòng của chị Ngô Thị Hồng T2, là con dâu của bà T1, đến vị trí tủ phát hiện cửa tủ chỉ khép hờ không khóa nên mở cửa tủ, N1 nhìn thấy bên trong có 01 ngăn tủ đã bị khóa, trên ngăn tủ có để 01 cái chìa khóa, N1 lấy chìa khóa mở ngăn tủ ra, phát hiện bên trong có số tài sản gồm: 01 cái

ví bằng vải bên trong có số tiền: 5.000.000đ (năm triệu đồng); 01 cái ví bằng nhựa bên trong có 01 sợi dây chuyền bằng vàng, 01 cái hộp hình trái tim bên trong có 01 cặp nhẫn cưới bằng vàng; 01 cái hộp bằng nhựa cứng hình tròn bên trong có 01 chiếc vòng đeo tay bằng vàng giả; 01 cái hộp hình tròn màu đỏ bên trong có một số nữ trang bằng vàng. N1 lấy tất cả số tiền và vàng kể trên bỏ vào túi quần rồi đóng ngăn tủ, cửa tủ lại và thoát ra ngoài theo hướng đột nhập vào. Sau đó bị can N1 đem sợi dây chuyền và chiếc vòng đeo tay bằng vàng giả đến bán tại tiệm vàng K. Địa chỉ: 46/3 L, thị trấn I, huyện K, Thành phố E, của ông Lý T4. Sinh năm: 1967, HKTT: 24/4 khu phố H, thị trấn I, huyện K, Thành phố E, khi đó chủ tiệm phát hiện chiếc vòng đeo tay bằng vàng giả nên không thu mua mà chỉ thu mua sợi dây chuyền với giá: 11.400.000đ (mười một triệu bốn trăm nghìn đồng). Đối với số vàng còn lại N1 đem đến bán tại tiệm vàng không rõ tên và địa chỉ thuộc quận 7, TP. Hồ Chí Minh, được số tiền: 8.700.000đ (tám triệu bảy trăm nghìn đồng). Trường hợp chiếc vòng đeo tay bằng vàng giả thì N1 khai nhận đã ném mất trên đường đi từ tiệm vàng về nhà nhưng không nhớ ném tại địa điểm nào. Tổng cộng số tiền mặt và số tiền từ việc bán vàng do bị can N1 trộm mà có là: 25.100.000đ (hai mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng), N1 khai nhận đã dùng hết vào việc tham gia đá gà qua mạng.

Tại Biên bản định giá tài sản số XX/2020/BB.ĐG.TSCA ngày 29/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cần Giờ kết luận: 01 sợi dây chuyền hình xoắn có mặt dây chuyền hình bông hoa, cân nặng 3,8 chỉ; 01 cặp nhẫn cưới, cân nặng 1,2 chỉ; 01 chiếc nhẫn kiểu, cân nặng 02 phân; 01 đôi bông tai, cân nặng 06 phân; 02 khoen đeo tay em bé, tổng cân nặng 06 phân; 01 chiếc nhẫn kiểu hình đồng tiền, cân nặng 06 phân. Tất cả đều bằng vàng 18K, có tổng giá trị là 27.556.900 đồng. Ngoài ra còn 01 chiếc vòng đeo tay bằng vàng giả không đủ thông tin để định giá (bút lục 47). Vì vậy tổng giá trị tài sản (bao gồm tiền mặt và vàng) do bị cáo N1 trộm vào ngày 07/12/2020 của chị Ngô Thị Hồng Thắm là: 32.556.900đ (ba mươi hai triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn chín trăm đồng)

Trong quá trình điều tra, Trần Văn N1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Đồng thời khai nhận, người đứng ra tổ chức đá gà qua mạng tên thường gọi là X chứ không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể, X sử dụng điện thoại màn hình cảm ứng để tổ chức đá gà qua mạng tại các chòi nuôi nghêu bỏ hoang gần bãi biển thuộc Thị trấn Cần Thạnh.

Qua làm việc ông Lý T4 là chủ tiệm vàng K cho biết có thu mua của N1 01 sợi dây chuyền bằng vàng với giá tiền: 11.400.000đ (mười một triệu bốn trăm nghìn đồng). Riêng chiếc vòng đeo tay bằng vàng giả nên không thu mua. Khi mua vàng, ông Lý T4 không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có vì N1 không nói, hiện dây chuyền vàng trên ông đã nấu trong ngày 07/12/2020. Còn về số vàng trước đó do thời gian đã lâu đồng thời khách ra vào mua bán vàng mỗi ngày nhiều nên ông không còn nhớ. Quá trình điều tra, N1 cũng khai nhận khi bán vàng cho ông Lý T4 thì không nói vàng do đâu mà có.

Bản cáo trạng XX/QĐ-VKS-H.CG ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Văn N1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị T1 đã nhận lại toàn bộ số tài sản bị mất nên không yêu cầu bồi thường. Anh Đỗ Hải Đ trình bày do giữa gia đình anh Đ với Trần Văn N1 là chỗ quen biết nên không yêu cầu bồi thường. Chị Ngô Thị Hồng T2 và Cấn Thị Hồng N2 đã được người nhà của N1 bồi thường đầy đủ thiệt hại nên không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn N1 mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong bản Cáo trạng; nội dung phân tích, luận tội của kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, đồng thời cho rằng mình không bị oan và trong lời nói sau cùng đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập với cộng đồng và làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cần Giờ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về đánh giá chứng cứ: Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn N1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với tang vật của vụ án, lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, từ đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trần Văn N1 đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của anh Đỗ Hải Đ vào ngày 19/11/2020 bao gồm tiền mặt và vàng, có giá trị là 7.137.100 đồng; chiếm đoạt tài sản của chị Cấn Thị Hồng N2 vào ngày 27/11/2020 bao gồm nhiều nữ trang bằng vàng 610, có giá trị là 45.202.500 đồng; chiếm đoạt tài sản của chị Ngô Thị Hồng T2 vào ngày 07/12/2020 bao gồm tiền mặt và nữ trang bằng vàng 18K, có giá trị là 32.556.900 đồng; chiếm đoạt của bà Trần Thị T1 vào ngày 08/12/2020 số tiền là 8.000.000 đồng. Tổng số tài sản Trần Văn N1 chiếm đoạt là 92.896.500 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát đối với bị cáo Trần Văn N1 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đủ năng lực về mọi mặt để nhận thức được "Trộm cắp tài sản" là hành vi vi phạm pháp luật và là tội phạm nhưng do muốn hưởng thụ lại không chịu lao động nên bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định trong Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại nên được xem đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị cáo đã tự thú các hành vi trộm cắp tài sản trước đó; Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các tình tiết trên được quy định tại điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bản thân bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Xử lý vật chứng:

- Tiền Việt Nam: 8.000.000đ (tám triệu đồng) và 01 (một) miếng gỗ sơn màu xanh dài 55,5cm, rộng 06cm là của bà Trần Thị T1, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Trần Thị T1 là đúng quy định pháp luật nên nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Tiền Việt Nam: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng); 01 (một) cái điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, đã qua sử dụng; 01 (một) cái nón lưỡi trai màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) cái khẩu trang y tế màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) cái quần Jean ngắn màu xanh đã qua sử dụng, bị rách phía đầu gối bên trái; 01 (một) cái áo thun màu xanh đã qua sử dụng, phía sau lưng áo có ghi dòng chữ HD PARAGON; 01 (một) đôi dép tổ ong bằng nhựa màu trắng, đã qua sử dụng tất cả là tài sản cá nhân của N1. Cơ quan điều tra đã trả lại cho Trần Văn N1 là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- 01 (một) chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda màu đỏ, biển số: 51H3 – 2070; Số khung: LWBTCJXXXXXXXXXXX; Số máy: WHXXXQMIXXXKXXXXX, đã qua sử dụng là của ông Hồ Văn T3 (cha vợ N1) cho bị can N1 mượn để làm phương tiện đi làm. Ông T3 không biết N1 dùng xe cất giấu tài sản trộm cắp nên cơ

quan điều tra đã trả lại cho ông Hồ Văn T3 là đúng quy định pháp luật nên nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- 01 (một) cái tua vít dài 20cm có cán bằng nhựa màu vàng, đã qua sử dụng là công cụ phạm tội xét tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với tua vít mà bị can N1 dùng để cạy cửa đột nhập nhà anh Đỗ Hải Đ vào ngày 19/11/2020 thì bị can khai nhận không nhớ đã để cái tua vít kể trên ở đâu nên không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Đối với ông Lý T4 khi thu mua vàng của bị can N1 thì không biết vàng kể trên là tài sản trộm cắp, vì vậy không có cơ sở để xử lý về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[10] Đối với lời khai của bị cáo N1 về việc mục đích trộm tài sản là kiếm tiền tham gia đá gà qua mạng, bị cáo chỉ biết người đứng ra tổ chức đá gà qua mạng tên thường gọi là X chứ không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể. Chỉ căn cứ lời khai nên không đủ cơ sở xử lý bị can N1 về hành vi đánh bạc.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Trần Văn N1 03 (ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) cái tua vít dài 20cm có cán bằng nhựa màu vàng, đã qua sử dụng.

[3] Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn N1 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

[4] Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hợp lệ.

[5] Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công an huyện Cần Giờ;
- VKSND huyện Cần Giờ;
- Chi cục THADS huyện Cần Giờ;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Lưu HS, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)
Nguyễn Văn Thụ